TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2023/QĐST- HNGĐ	*Chư Pr, ngày 24 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về con chung", giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Ngọc T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Bình Thanh, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

-Bị đơn: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Bình Thanh, xã I, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 56, 58,81, 82,83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Huỳnh Thị Ngọc T** và anh **Trần Minh T** nhất trí tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về con chung:* Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Trần Minh T có 02 (hai) con chung tên là Trần Gia Bảo, sinh ngày 06/10/2014 và Trần Gia Huy, sinh ngày

23/8/2016, chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Trần Minh T tự nguyện thỏa thuận như sau:

Anh Trần Minh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên là Trần Gia Bảo, sinh ngày 06/10/2014 (theo nguyện vọng của con) và Trần Gia Huy, sinh ngày 23/8/2016 đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Huỳnh Thị Ngọc T hoàn toàn nhất trí.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Trần Minh T tự nguyện thỏa thuận như sau: Chị Huỳnh Thị Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi 02 (hai) con chung tên là Trần Gia Bảo, sinh ngày 06/10/2014 và Trần Gia Huy, sinh ngày 23/8/2016 với mức 2.000.000 đồng/tháng/01 con (hai triệu đồng trên một tháng trên một con) kể từ tháng 3 năm 2023 (dương lịch) và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3.*Về tài sản chung và các khoản nợ chung:* Chị Huỳnh Thị Ngọc T và anh Trần Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết

2.4 *Án phí sơ thẩm ly hôn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, Lệ phí Tòa án số 0004890 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Pr;
-Chi cục THADS huyện Chư Pr;
-UBND xã I;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Khả Thế